

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH G**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 01/6/2022.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và ông Nguyễn Bá Lý.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 221A Lê Đại Hành, tổ 3, phường Đồng Đa, thành phố P, tỉnh G.

(Có mặt);

- Bị đơn: anh Nguyễn Q H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 238/1 Hùng Vương, tổ 1, phường Hội Thương, thành phố P, tỉnh G.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh H qua tự nguyện tìm hiểu đã đi đến hôn nhân, cả hai đã tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hội Thương, thành phố P, tỉnh G vào ngày 23/11/2017. Sau khi kết hôn chị H về ở tại số nhà 238/1 Hùng Vương, tổ 1, phường Hội Thương, thành phố P, tỉnh G; thời gian

chung sống giữa chị H và anh H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H có sử dụng ma túy, anh H đã được gia đình tự nguyện đưa đến trung tâm cai nghiện từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2019 anh H được về nhà. Tuy nhiên sau khi đi cai nghiện về chị H đã bắt gặp anh H vẫn còn lén lút sử dụng ma túy, anh H cũng đã nhiều lần hứa với chị H sẽ từ bỏ sử dụng ma túy nhưng không có kết quả. Sau đó chị H đã có thai, vì động thai nên chị H đã xin về nhà mẹ đẻ của chị H để ở; sau khi sinh con anh H không quan tâm, không trách nhiệm đến hai mẹ con chị H, anh H còn xúc phạm đến danh dự của chị H. Đây là nguyên nhân chính mà giữa chị H và anh H không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đến nay thì mâu thuẫn gia đình đã quá trầm trọng, tình cảm gia đình không thể hàn gắn được, cả hai không quan tâm chăm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tuệ Hân, sinh ngày 29/9/2021. Con chung hiện đang ở với chị H, ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, vì hiện tại chị đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Hân.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí ly hôn chị H tự nguyện chịu toàn bộ.

Ngoài ra chị H không trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Q H, trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên hoà giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa) cho anh H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; anh H đã nhận được nhưng không đến Tòa án để làm việc cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn cư trú tại thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và

kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Minh H khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Q H có địa chỉ tại thành phố P, tỉnh G. Đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị H và anh H tự nguyện tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường Hội Thương, thành phố P, tỉnh G vào ngày 23/11/2017 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau giữa chị H và anh H đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm rạn nứt mà không thể hàn gắn được, cả hai không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nhận thấy mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh H để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H. Tại phiên tòa hôm nay anh H cũng vắng mặt, như vậy anh H không có thiện chí mong muốn được hòa giải đoàn tụ với chị H. Tòa án tiến hành xác minh tại tổ 1, phường Hội Thương, thành phố P thì thấy rằng: Nguyên nhân sâu xa mâu thuẫn giữa chị H và anh H như thế nào thì địa phương không nắm rõ, chỉ biết rằng chị H sau khi kết với anh H có về sống tại số nhà: 238/1 Hùng Vương, tổ 1, phường Hội Thương, Pleiku, tỉnh G cùng với anh H; tại thời điểm Tòa án xác minh thì địa phương không thấy chị H ở tại địa chỉ này, anh H thì vẫn ở tại địa chỉ này nhưng thường xuyên vắng mặt trong giờ hành chính.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy: chị H và anh H là vợ chồng hợp pháp nhưng cả hai không có tiếng nói chung để chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống, cả hai không quan tâm đến nhau. Như vậy hôn nhân của chị H và anh H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị H yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Về con chung: chị H với anh H có một con chung là Nguyễn Ngọc Tuệ Hân, sinh ngày 29/9/2021. Con chung hiện đang ở với chị H, cháu Hân dưới 36 tháng tuổi và nguyện vọng chị H muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân, vì vậy ly hôn giao con chung là Nguyễn Ngọc Tuệ Hân cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và tự lập.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có tài sản chung và nợ chung vì vậy không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H.

Chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Nguyễn Q H.

2. Giao con chung là Nguyễn Ngọc Tuệ Hân, sinh ngày 29/9/2021 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án đã nộp là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0001202, ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh G.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/6/2022) lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu

xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND TP.P;
- Chi cục THADS Tp.P;
- (UBND phường Hội Thương, TP P, tỉnh G;
Số: 110/2017, ĐK ngày 23/11/2017).
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà